Phiếu học tập số 7 BÀI 9: **TÍNH CHẤT HÓA HỌC CỦA MUỐI**

**Câu 246:** (Mức 1)

Các cặp chất cùng tồn tại trong 1 dung dịch (không phản ứng với nhau):

1. CuSO4 và HCl

2. H2SO4 và Na2SO3

3. KOH và NaCl

4. MgSO4 và BaCl2

1. (1; 2)
2. (3; 4)
3. (2; 4)
4. (1; 3)

**Câu 247**: (Mức 1)

Cho dung dịch axit sunfuric loãng tác dụng với muối natrisunfit ( Na2SO3). Chất khí nào sinh ra ?

1. Khí hiđro
2. Khí oxi
3. Khí lưu huỳnhđioxit
4. Khí hiđro sunfua

**Câu 248:** (Mức 2)

Có thể dùng dung dịch HCl để nhận biết các dung dịch không màu sau đây:

1. NaOH, Na2CO3, AgNO3
2. Na2CO3, Na2SO4, KNO3
3. KOH, AgNO3, NaCl
4. NaOH, Na2CO3, NaCl

**Câu 249:** (Mức 1)

Các Cặp chất nào sau đây **không** xảy ra phản ứng ?

1. CaCl2+Na2CO3
2. CaCO3+NaCl
3. NaOH+HCl
4. NaOH+KCl
5. 1 và 2
6. 2 và 3
7. 3 và 4
8. 2 và 4

**Câu 250:** (Mức 1)

Điện phân dung dịch NaCl bão hoà, có màng ngăn giữa hai điện cực, sản phẩm thu được là:

1. NaOH, H2, Cl2
2. NaCl, NaClO, H2, Cl2
3. NaCl, NaClO, Cl2
4. NaClO, H2 và Cl2

**Câu 251:** (Mức 1)

Cho 50 g CaCO3 vào dung dịch HCl dư thể tích CO2 thu được ở đktc là:

1. 11,2 lít
2. 1,12 lít
3. 2,24 lít
4. 22,4 lít

**Câu 252:** (Mức 2)

Cho dung dịch KOH vào ống nghiệm đựng dung dịch FeCl3, hiện tượng quan sát được là:

1. Có kết tủa trắng xanh.
2. Có khí thoát ra.
3. Có kết tủa đỏ nâu.
4. Kết tủa màu trắng.

**Câu 253:** (Mức 1)

Cho phương trình phản ứng

Na2CO3+ 2HCl 2NaCl + X +H2O

X là:

A. CO

B. CO2

C. H2

D. Cl2

**Câu 254:** (Mức 3)

Hãy cho biết muối nào có thể điều chế bằng phản ứng của kim loại với dung dịch Axit H2SO4 loãng ?

1. ZnSO4
2. Na2SO3
3. CuSO4
4. MgSO3

**Câu 255:** (Mức 1)

Dung dịch của chất X có pH>7 và khi cho tác dụng với dung dịch kali sunfat( K2SO4) tạo ra chất không tan (kết tủa). Chất X là:

1. BaCl2
2. NaOH
3. Ba(OH)2
4. H2SO4

**Câu 256:** (Mức 1)

Cặp chất nào sau đây **không** thể tồn tại trong 1 dung dịch (phản ứng với nhau) ?

1. NaOH, MgSO4
2. KCl, Na2SO4
3. CaCl2, NaNO3
4. ZnSO4, H2SO4

**Câu 257:** (Mức 1)

Dung dịch tác dụng được với các dung dịch : Fe(NO3)2, CuCl2 là:

1. Dung dịch NaOH
2. Dung dịch HCl
3. Dung dịch AgNO3
4. Dung dịch BaCl2

**Câu 258:** (Mức 2)

Nếu chỉ dùng dung dịch NaOH thì có thể phân biệt được 2 dung dịch muối trong mỗi cặp chất sau:

1. Na2SO4 và Fe2(SO4)3
2. Na2SO4 và K2SO4
3. Na2SO4 và BaCl2
4. Na2CO3 và K3PO4

**Câu 259:** (Mức 2)

Để làm sạch dung dịch đồng nitrat Cu(NO3)2 có lẫn tạp chất bạc nitrat AgNO3. Ta dùng kim loại:

1. Mg
2. Cu
3. Fe
4. Au

**Câu 260:** (Mức 2)

Những cặp nào sau đây có phản ứng xảy ra:

1. Zn+HCl🡢

2. Cu+HCl🡢

3. Cu+ZnSO4 🡢

4. Fe+CuSO4 🡢

1. 1; 2
2. 3; 4
3. 1; 4
4. 2; 3

**Câu 261:** (Mức 1)

Dãy muối tác dụng với dung dịch axit sunfuric loãng là:

1. Na2CO3, Na2SO3, NaCl
2. CaCO3, Na2SO3, BaCl2
3. CaCO3,BaCl2, MgCl2
4. BaCl2, Na2CO3, Cu(NO3)2

**Câu 262:** (Mức 3)

Để nhận biết 3 lọ mất nhãn đựng 3 dung dịch CuCl2, FeCl3, MgCl2 ta dùng:

1. Quỳ tím
2. Dung dịch Ba(NO3)2
3. Dung dịch AgNO3
4. Dung dịch KOH

**Câu 263:** (Mức 2)

Nhỏ từ từ dung dịch NaOH vào dung dịch CuCl2 đển khi kết tủa không tạo thêm nữa thì dừng lại. Lọc kết tủa rồi đem nung đến khối lượng không đổi. Thu được chất rắn nào sau đây:

1. Cu
2. CuO
3. Cu2O
4. Cu(OH)2.

**Câu 264:** (Mức 1)

t0

Phản ứng biểu diễn đúng sự nhiệt phân của muối Canxi Cacbonat:

t0

A. 2CaCO3 2CaO+CO+O2

t0

B. 2CaCO3 3CaO+CO2

t0

 C. CaCO3 CaO +CO2

 D. 2CaCO3 2Ca +CO2 +O2

**Câu 265:** (Mức 1)

Lưu huỳnh đioxit được tạo thành từ phản ứng của cặp chất:

1. Na2SO4+CuCl2
2. Na2SO3+NaCl
3. K2SO3+HCl
4. K2SO4+HCl

**Câu 266:** (Mức 3)

Khi cho 200g dung dịch Na2CO3 10,6% vào dung dịch HCl dư, khối lượng khí sinh ra:

1. 4,6 g
2. 8 g
3. 8,8 g
4. 10 g

**Câu 267:** (Mức 1)

Muối đồng (II) sunfat (CuSO4) có thể phản ứng với dãy chất:

1. CO2, NaOH, H2SO4,Fe
2. H2SO4, AgNO3, Ca(OH)2, Al
3. NaOH, BaCl2, Fe, H2SO4
4. NaOH, BaCl2, Fe, Al

**Câu 268:** (Mức 3)

Cho các chất CaCO3, HCl, NaOH, BaCl2, CuSO4, có bao nhiêu cặp chất có thể phản ứng với nhau ?

1. 2
2. 4
3. 3
4. 5

**Câu 269:** (Mức 2)

Cho 200g dung dịch KOH 5,6% vào dung dịch CuCl2 dư, sau phản ứng thu được lượng chất kết tủa là:

1. 19,6 g
2. 9,8 g
3. 4,9 g
4. 17,4 g

**Câu 270:** (Mức 2)

Cho a g Na2CO3 vào dung dịch HCl, sau phản ứng thu được 3,36 lít khí ở đktc. Vậy a có giá trị:

1. 15,9 g
2. 10,5 g
3. 34,8 g
4. 18,2 g

**Câu 271:** (Mức 1)

Dãy chất nào sau đây bị nhiệt phân hủy ở nhiệt độ cao:

1. BaSO3, BaCl2, KOH, Na2SO4
2. AgNO3, Na2CO3, KCl, BaSO4
3. CaCO3, Zn(OH)2, KNO3, KMnO4
4. Fe(OH)3, Na2SO4, BaSO4, KCl

**Câu 272:** (Mức 1)

Hợp chất nào sau đây bị nhiệt phân hủy tạo ra hợp chất oxit và một chất khí làm đục nước vôi trong

1. Muối sufat
2. Muối cacbonat không tan
3. Muối clorua
4. Muối nitrat

**Câu 273:** (Mức 2)

Trường hợp nào tạo ra chất kết tủa khi trộn 2 dung dịch sau ?

* + 1. NaCl và AgNO3
		2. NaCl và Ba(NO3)2
		3. KNO3 và BaCl2
		4. CaCl2 và NaNO3

**Câu 274:** (Mức 1)

Dung dịch tác dụng được với Mg(NO3)2:

A. AgNO3 B. HCl C. KOH D. KCl

**Câu 275:** (Mức 1)

Phản ứng nào dưới đây là phản ứng trao đổi ?

A. 2Na + 2H2O 🡢 2NaOH + H2

B. BaO + H2O 🡢 Ba(OH)2

C. Zn + H2SO4 🡢 ZnSO4 +H2

D. BaCl2+H2SO4 🡢 BaSO4 + 2HCl

**Câu 276:** (Mức 3)

Để làm sạch dung dịch ZnSO4 có lẫn CuSO4. ta dùngkim loại:

A. Al B. Cu C. Fe D. Zn

**Câu 277:** (Mức 1)

Chất tác dụng được với dung dịch CuCl2 là:

A. NaOH B. Na2SO4 C. NaCl D. NaNO3

**Câu 278:** (Mức 3)

Cho sơ đồ sau:

Y

X

Z

Thứ tự X, Y, Z phù hợp với dãy chất:

* 1. Cu(OH)2, CuO, CuCl2
	2. CuO, Cu(OH)2, CuCl2
	3. Cu(NO3)2, CuCl2, Cu(OH)2
	4. Cu(OH)2, CuCO3, CuCl2

**Câu 279:** (Mức 3)

Trộn dung dịch có chứa 0,1mol CuSO4 và một dung dịch chứa 0,3 mol NaOH, lọc kết tủa, rửa sạch rồi đem nung đến khối lượng không đổi thu được m g chất rắn. Giá trị m là:

A. 8 g

B. 4 g

C. 6 g

D. 12 g

**Câu 280:** (Mức 3)

Khi phân hủy bằng nhiệt 14,2 g CaCO3 và MgCO3 ta thu được 3,36 lít CO2 ở đktc. Thành phần phần trăm về khối lượng các chất trong hỗn hợp đầu là:

A. 29,58% và 70,42%

B. 70,42% và 29,58%

C. 65% và 35%

D. 35% và 65%

**Câu 281:** (Mức 3)

Cho 500 ml dung dịch NaCl 2M tác dụng với 600 ml dung dịch AgNO3 2M. Khối lượng kết tủa thu được là:

A. 143,5 g

B. 14,35 g

C. 157,85 g

D. 15,785 g

**Câu 282:** (Mức 2)

Trộn 2 dung dịch nào sau đây sẽ **không** xuất hiện kết tủa ?

A. BaCl2, Na2SO4

B. Na2CO3, Ba(OH)2

C. BaCl2, AgNO3

D. NaCl, K2SO4

**Câu 283:** (Mức 3)

Từ Zn, dung dịch H2SO4 loãng, CaCO3, KMnO4 có thể điều chế trực tiếp những khí nào sau đây ?

A. H2, CO2, O2

B. H2, CO2, O2, SO2

C. SO2, O2, H2

D. H2, O2,Cl2

**Câu 284:** (Mức 2)

Trộn những cặp chất nào sau đây ta thu được NaCl ?

A. Dung dich Na2CO3 và dung dịch BaCl2.

B. Dung dịch NaNO3 và CaCl2.

C. Dung dịch KCl và dung dịch NaNO3

D. Dung dịch Na2SO4 và dung dịch KCl

**Câu 285:** (Mức 1)

Hợp chất bị nhiệt phân hủy thoát ra khí làm than hồng bùng cháy:

1. Muối cacbonat không tan
2. Muối sunfat
3. Muối Clorua
4. Muối nitrat

**Câu 286:** (Mức 1)

Số mol của 200 gam dung dịch CuSO4 32% là:

1. 0,4 mol
2. 0,2 mol
3. 0,3 mol
4. 0,25 mol

**Câu 287:** (Mức 3)

Cho 20 gam CaCO3 vào 200 ml dung dịch HCl 3M. Số mol chất còn dư sau phản ứng là:

1. 0,4 mol
2. 0,2 mol
3. 0,3 mol
4. 0,25 mol

**Câu 288:** (Mức 1)

Trường hợp nào sau đây có phản ứng tạo sản phẩm là chất kết tủa màu xanh?

A. Cho Al vào dung dịch HCl.

B. Cho Zn vào dung dịch AgNO3.

C. Cho dung dịch KOH vào dung dịch FeCl3.

D. Cho dung dịch NaOH vào dung dịch CuSO4.

**Câu 289:** (Mức 1)

Chất phản ứng được với CaCO3 là:

A. HCl

B. NaOH

C. KNO3

D. Mg

**Câu 290:** (Mức 1)

Dãy các chất đều tác dụng được với dung dịch H2SO4 loãng là:

A. Na2CO3, CaSO3, Ba(OH)2.

B. NaHCO3, Na2SO4, KCl.

C. NaCl, Ca(OH)2, BaCO3.

D. AgNO3, K2CO3, Na2SO4

**Câu 291:** (Mức 2)

Cho 10,6 g Na2CO3 vào 200 g dung dịch HCl (vừa đủ). Nồng độ % của dung dịch HCl cần dùng là:

A. 36,5 %

B. 3,65 %

C. 1,825%

D. 18,25%

**Câu 292:** (Mức 3)

Cho 1,84g hỗn hợp 2 muối ACO3 và BCO3 tác dụng hết với dung dịch HCl thu được 0,672 lít CO2 ở đktc và dung dịch X. khối lượng muối trong dung dịch X là:

A. 1,17(g)

B. 3,17(g)

C. 2,17(g)

D. 4,17(g)

**Câu 293:** (Mức 3)

Cho 17,1 g Ba(OH)2 vào 200 g dung dịch H2SO4 loãng dư. Khối lượng dung dịch sau phản ứng khi lọc bỏ kết tủa là:

A. 193,8 g

B. 19,3 g

C. 18,3 g

D. 183,9 g

**Câu 294:** (Mức 1)

Các muối phản ứng được với dung dịch NaOH là:

A. MgCl2, CuSO4

B. BaCl2, FeSO4

C. K2SO4, ZnCl2

D. KCl, NaNO3

**Câu 295:** (Mức 2)

Để hòa tan hết 5,1 g M2O3 phải dùng 43,8 g dung dịch HCl 25%. Phân tử khối của M2O3 là:

A. 160

B. 102

C. 103

D. 106

**Câu 296:** (Mức 1)

Các cặp chất tác dụng được với nhau là:

1. K2O và CO2

2. H2SO4 và BaCl2

3. Fe2O3 và H2O

4. K2SO4 và NaCl

A. 1, 3

B. 2, 4

C. 1, 2

D. 3, 4

**Câu 297:** (Mức 1)

Người ta điều chế oxi trong phòng thí nghiệm bằng cách nhiệt phân các muối dưới đây:

A. K2SO4, NaNO3

B. MgCO3, CaSO4

C. CaCO3, KMnO4